

ĐẢNG BỘ KHÔI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2022

*
Số 10-HD/ĐU

HƯỚNG DẪN
thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch
nhiệm kỳ hiện tại và quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp năm 2022

Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ; Quy định số 08-QĐ/TU ngày 14/3/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về công tác quy hoạch cán bộ; Kế hoạch số 68-KH/TU ngày 23/3/2022 của Thành ủy về thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại; xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội và các tổ chức hội khác; Hướng dẫn số 07-HD/BTCTU ngày 23/3/2022 của Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 31-HD/ĐUK ngày 07/4/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội về thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại và quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.

Đảng ủy trường Đại học Kinh tế quốc dân hướng dẫn một số nội dung cụ thể và triển khai kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ hiện tại và quy hoạch nhiệm kỳ tiếp theo như sau :

I. NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

2. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trên cơ sở nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, người đứng đầu, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quy hoạch cán bộ.

3. Coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hoà, hợp lý, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác.

4. Quy hoạch cấp ủy các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên; gắn kết chặt chẽ quy hoạch cán bộ của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị với quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo của cấp trên.

5. Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn, không quy hoạch chức vụ đang đảm nhiệm; mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch. Không thực hiện đồng thời quy trình bổ sung quy hoạch với quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vào một

chức danh lãnh đạo, quản lý. Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP QUY HOẠCH

1. Chức danh, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch

a) Chức danh quy hoạch:

- Các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội quản lý: Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Trường.

- Các chức danh cán bộ thuộc diện Đảng ủy trường quản lý: Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận, Bí thư, Phó Bí thư Đảng bộ bộ phận; Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ.

b) Đối tượng quy hoạch, gồm 2 nhóm sau (chi tiết tại Phụ lục 2):

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh: Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Trường.

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh: Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận, Bí thư, Phó Bí thư Đảng bộ bộ phận; Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ.

c) Nhiệm kỳ quy hoạch: Quy hoạch cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

d) Hiệu lực quy hoạch: Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm (hoặc chỉ định, chuẩn y, phê chuẩn) vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

2. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

a) Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội phê duyệt quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy trường.

b) Đảng ủy Trường phê duyệt quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận, Bí thư, Phó Bí thư Đảng bộ bộ phận; Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ.

3. Quy hoạch chức danh cao hơn

Thông nhất thực hiện chủ trương chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn, không quy hoạch vào chức vụ đang đảm nhiệm.

4. Quy hoạch cấp ủy gắn với quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý

Lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý, bảo đảm đồng bộ với các chủ trương, quy định của Đảng về bố trí cán bộ.

5. Phương pháp và thời điểm quy hoạch

a) Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai nhiệm kỳ hiện tại của đại hội đảng bộ các cấp.

b) Hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch từ 1 đến 2 lần cho cả nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp; cơ bản chỉ thực hiện 01 lần và hoàn thành trong quý I, trường hợp cần thiết phải rà soát, bổ sung quy hoạch lần 2 trong năm thì phải báo cáo, xin chủ trương của cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch trước khi thực hiện.

c) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được tờ trình, hồ sơ nhân sự, cấp có thẩm quyền phải xem xét, phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền có thể kéo dài thời gian nhưng không được quá 15 ngày làm việc.

6. Phương pháp tính tuổi quy hoạch

Tuổi quy hoạch được xác định theo tinh thần Kết luận số 08-KL/TW, ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và Hướng dẫn số 07-HD/BTCTU, ngày 23/3/2022 của Ban Tổ chức Thành ủy, cụ thể như sau:

a) Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định, phải đáp ứng:

- Đối với quy hoạch Đảng ủy và các chức danh trong Đảng ủy trường, Đảng ủy bộ phận: còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ công tác (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Đối với Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ: còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (30 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 2.

Thời điểm tính tuổi: Kế thừa cách tính thời điểm được quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, cụ thể:

Thời điểm tính tuổi quy hoạch nhiệm kỳ tiếp theo là thời điểm tiến hành đại hội đảng các cấp: cấp Chi bộ cấp và cấp Đảng bộ bộ phận tháng 1/2025, cấp Đảng bộ Trường là tháng 4/2025.

b) Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại (áp dụng cho cấp Đảng bộ bộ phận và Đảng bộ trường) bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

7. Tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch

7.1. Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại của Đảng ủy trường và Đảng ủy bộ phận

a) Tiêu chuẩn, điều kiện

Tiêu chuẩn, điều kiện cán bộ bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại nêu tại **Phụ lục 1** kèm theo Hướng dẫn này.

b) Về độ tuổi

Thời điểm tính tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch năm 2022 là tháng 4/2022. Cụ thể như sau:

- Độ tuổi đưa ra khỏi quy hoạch: Tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch, cán bộ thuộc đối tượng 1 không còn đủ thời gian công tác trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng); cán bộ thuộc đối tượng 2 không còn đủ thời gian công tác trọn 02 nhiệm kỳ (120 tháng):

+ Cán bộ thuộc đối tượng 1: Nam sinh từ tháng 6/1965 trở về trước; nữ sinh từ tháng 12/1969 trở về trước.

+ Cán bộ thuộc đối tượng 2: Nam sinh từ tháng 3/1970 trở về trước; nữ sinh từ tháng 4/1973 trở về trước.

- Độ tuổi bổ sung quy hoạch: Cán bộ được đưa vào quy hoạch khi rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 02 nhiệm kỳ (120 tháng) trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 2:

+ Cán bộ thuộc đối tượng 1: Nam sinh từ tháng 5/1966 trở lại đây; nữ sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây.

+ Cán bộ thuộc đối tượng 2: Nam sinh từ tháng 4/1970 trở lại đây; nữ sinh từ tháng 5/1973 trở lại đây.

7.2. Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp

a) Tiêu chuẩn, điều kiện

Tiêu chuẩn, điều kiện cán bộ được giới thiệu đưa vào quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp nêu tại **Phụ lục 1** kèm theo Kế hoạch này.

b) Về độ tuổi

- Ở cấp Đảng bộ trường: Thời điểm tính tuổi quy hoạch Đảng ủy và các chức danh nhiệm kỳ 2025-2030 là tháng 4/2025, cụ thể như sau:

+ Cán bộ thuộc đối tượng 1: Nam sinh từ tháng 4/1968 trở lại đây; nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

+ Cán bộ thuộc đối tượng 2: Nam sinh từ tháng 4/1973 trở lại đây; nữ sinh từ tháng 5/1975 trở lại đây.

- Ở cấp Đảng bộ phận: Thời điểm tính tuổi quy hoạch Đảng ủy và các chức danh nhiệm kỳ 2025-2030 là tháng 1/2025, cụ thể như sau:

+ Cán bộ thuộc đối tượng 1: Nam sinh từ tháng 1/1968 trở lại đây; nữ sinh từ tháng 10/1971 trở lại đây.

+ Cán bộ thuộc đối tượng 2: Nam sinh từ tháng 1/1973 trở lại đây; nữ sinh từ tháng 2/1975 trở lại đây.

- Ở cấp Chi bộ: Thời điểm tính tuổi quy hoạch Chi ủy và các chức danh nhiệm kỳ 2022-2025 là tháng 1/2025, cụ thể như sau:

+ Cán bộ thuộc đối tượng 1: Nam sinh từ tháng 1/1964 trở lại đây; nữ sinh từ tháng 9/1968 trở lại đây.

+ Cán bộ thuộc đối tượng 2: Nam sinh từ tháng 7/1966 trở lại đây; nữ sinh từ tháng 3/1971 trở lại đây.

8. Hệ số, số lượng và cơ cấu chức danh quy hoạch

a) Hệ số quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định (số lượng ủy viên cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy theo đề án nhân sự nhiệm kỳ hiện tại được cấp có thẩm quyền phê duyệt); khi xác định hệ số quy hoạch, số lượng nhân sự quy hoạch được tính và làm tròn theo nguyên tắc chung. Khi thực hiện quy hoạch cho nhiệm kỳ kế tiếp, không nhất thiết phải đảm bảo đủ hệ số, số lượng tối đa theo quy định nếu nguồn nhân sự chưa đáp ứng chất lượng, tiêu chuẩn.

b) Quy hoạch chức danh Bí thư, Phó Bí thư: Một chức danh quy hoạch không quá ba cán bộ và một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch.

c) Về cơ cấu: Phần đầu cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cấp ủy và các chức danh trong cấp ủy các cấp theo hướng: Cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi) từ 15% trở lên, cán bộ nữ từ 25% trở lên; phải có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh cấp ủy.

9. Các trường hợp đương nhiên đưa ra khỏi quy hoạch

Cán bộ đã từ trần, nghỉ thôi việc, quá tuổi quy hoạch hoặc bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân) hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch thì cấp ủy có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch vẫn ban hành quyết định đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định. Cấp ủy, tổ chức đảng không phải bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch nhưng phải tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt ra quyết định đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch.

Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định.

10. Quy trình và hồ sơ nhân sự quy hoạch

a) Quy trình quy hoạch: Quy trình giới thiệu quy hoạch cán bộ được thực hiện theo 02 quy trình gồm: (1) Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ; (2) Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm.

- Đối với quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Trường, ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy thực hiện theo **Phụ lục 3A**.

- Đối với quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy bộ phận thực hiện theo **Phụ lục 3B**.

- Đối với quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ thực hiện theo **Phụ lục 3C**;

b) Hồ sơ nhân sự: Danh mục hồ sơ nhân sự quy hoạch thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước.
2. Sơ yếu lý lịch theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6.
3. Nhận xét, đánh giá của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
5. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành, có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định (đối với các TCCSĐ ở trường công lập).
6. Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

* Lưu ý: Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

11. Công khai và quản lý, sử dụng quy hoạch

a) Công khai quy hoạch: Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

b) Quản lý, sử dụng quy hoạch: Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ, tạo điều kiện để cán bộ phấn đấu, rèn luyện đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch theo quy định.

- Việc đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và sắp xếp, bố trí cán bộ phải căn cứ vào quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Định kỳ hằng năm Đảng ủy trường có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát,

đánh giá chất lượng, cơ cấu nguồn cán bộ trong quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định.

c) Trường hợp cơ quan, đơn vị thực hiện việc chia tách, hợp nhất, sáp nhập, cấp có thẩm quyền được sử dụng quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị cũ để thực hiện công tác cán bộ cho đến khi thực hiện quy hoạch mới.

III. TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI

- Ở cấp Đảng bộ bộ phận và Chi bộ: hoàn thành trước ngày 05/5/2022.
- Ở cấp Đảng bộ : hoàn thành trước ngày 10/5/2022.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy trường

- Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy Khối về công tác quy hoạch cán bộ.

- Thực hiện quy trình nhân sự, nhận xét, đánh giá và trình Đảng ủy Khối phê duyệt quy hoạch Ban Chấp hành và các chức danh trong Ban Chấp hành Đảng bộ trường.

- Tổ chức tập huấn công tác quy hoạch tới các Chi bộ, Đảng bộ bộ phận; kết luận về tiêu chuẩn chính trị; phê duyệt quy hoạch cán bộ thuộc thẩm quyền.

- Căn cứ quy hoạch được phê duyệt và quy định về phân cấp quản lý cán bộ, Đảng ủy trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

- Các đồng chí Đảng ủy viên chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ của các Đảng bộ bộ phận, Chi bộ được phân công phụ trách.

- Ban Tổ chức chủ trì phối hợp với Văn phòng Đảng-Đoàn thể tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch của nhiệm kỳ hiện tại và xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.

2. Đảng bộ bộ phận và Chi bộ

Triển khai thực hiện Hướng dẫn của Đảng ủy trường về công tác quy hoạch đảm bảo đúng quy định và tiến độ đề ra.

Đối với các Chi bộ Sinh viên do đang trong quá trình thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy về tái cấu trúc nên chưa triển khai công tác quy hoạch.

Trên đây là một số nội dung Hướng dẫn công tác quy hoạch cán bộ đảng của Đảng bộ, trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc đề nghị các cấp ủy thông tin tới Văn phòng Đảng-Đoàn thể để hướng dẫn hoặc báo cáo, đề xuất Đảng ủy xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ ĐUK (để báo cáo),
- Đảng ủy trường
- Đảng bộ bộ phận, Chi bộ
- Lưu VP Đ-ĐT.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ



Bùi Đức Thọ

PHỤ LỤC 1
TIÊU CHUẨN NHÂN SỰ RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH
NHIỆM KỲ HIỆN TẠI; QUY HOẠCH NHIỆM KỲ KẾ TIẾP
(Kèm theo Hướng dẫn số 10-HD/ĐU ngày 21 tháng 4 năm 2022
của Đảng ủy Trường Đại học Kinh tế quốc dân)

1. Tiêu chuẩn chung

(1) Tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng.

(2) Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

(3) Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ (theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 6 tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự); bảo đảm tuổi theo quy định.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện riêng

(1) Tại thời điểm phê duyệt quy hoạch, cấp có thẩm quyền có thể xem xét, đưa vào quy hoạch đối với những cán bộ chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, được áp dụng như sau:

- Về trình độ chuyên môn: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh bổ nhiệm, ứng cử.

- Về trình độ lý luận chính trị: cán bộ thuộc diện đối tượng 1 của chức danh quy hoạch phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh bổ nhiệm, ứng cử; cán bộ thuộc diện đối tượng 2 có thể chưa đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị.

- Chưa nhất thiết phải đáp ứng ngay các tiêu chuẩn: Kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới, trình độ quản lý nhà nước...

(2) Cán bộ được dự kiến đưa vào quy hoạch chức danh cao hơn, nếu là cán bộ thuộc diện đối tượng 2 thì phải đảm bảo điều kiện được quy hoạch vào chức danh thuộc đối tượng 1. Ví dụ:

- VD1: Đồng chí Nguyễn Văn C hiện là phó trưởng phòng thuộc trường, là đối tượng 2 của quy hoạch chức danh Ủy viên ban chấp hành đảng bộ trường. Để được quy hoạch vào chức danh Ủy viên ban chấp hành đảng bộ trường, ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện khác thì đồng chí Nguyễn Văn C phải được quy hoạch vào chức danh trưởng phòng (đối tượng 1 của quy hoạch chức danh Ủy viên ban chấp hành đảng bộ trường).

- VD2: Đồng chí Nguyễn Văn D hiện là Ủy viên ban chấp hành đảng bộ trường, là đối tượng 2 của quy hoạch chức danh bí thư đảng ủy. Để được quy hoạch vào chức danh bí thư đảng ủy, ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện khác thì đồng chí Nguyễn Văn D phải được quy hoạch vào chức danh phó bí thư đảng ủy (đối tượng 1 của quy hoạch chức danh bí thư đảng ủy).

PHỤ LỤC 2A – ĐẢNG BỘ TRƯỜNG
ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ;
BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY; BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
(Kèm theo Hướng dẫn số 10-HD/ĐU ngày 21 tháng 4 năm 2022
của Đảng ủy Trường Đại học Kinh tế quốc dân)

1. Quy hoạch Ban Chấp hành

a) Đối tượng 1:

- Chưa tham gia cấp ủy nhiệm kỳ hiện tại
- Các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng trường, thành viên Ban Giám hiệu; các đồng chí Trưởng các đơn vị thuộc/trực thuộc trường; Bí thư các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy trường; Chủ tịch Công đoàn trường, Bí thư Đoàn thanh niên trường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

b) Đối tượng 2:

- Chưa tham gia cấp ủy nhiệm kỳ hiện tại
- Các đồng chí Phó trưởng các các đơn vị thuộc/trực thuộc trường; Phó bí thư các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy trường; Phó chủ tịch Công đoàn trường, Phó bí thư Đoàn thanh niên trường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ (120 tháng) trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

a) Đối tượng 1:

- Chưa tham gia Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy nhiệm kỳ hiện tại
 - Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.
 - Các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng trường, thành viên Ban Giám hiệu.
- Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

b) Đối tượng 2:

- Chưa tham gia Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy nhiệm kỳ hiện tại
- Các đồng chí Trưởng các đơn vị thuộc/trực thuộc trường; Bí thư các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy trường; Chủ tịch Công đoàn trường, Bí thư Đoàn thanh niên trường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ (120 tháng) trở lên đối với cả nam và nữ.

3. Quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy

a) Đối tượng 1: Các đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

b) Đối tượng 2: Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (không thuộc đối tượng 1); các đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Hiệu trưởng.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ (120 tháng) trở lên đối với cả nam và nữ.

4. Quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy

a). Đối tượng 1:

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.
- Các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng trường, thành viên Ban Giám hiệu (chưa là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

b). Đối tượng 2: Các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ (chưa là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, đối với các đơn vị có Ban Thường vụ Đảng ủy).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ (120 tháng) trở lên đối với cả nam và nữ.

PHỤ LỤC 2B – ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN
ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ;
BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
(Kèm theo Hướng dẫn số 10-HD/ĐU ngày 21 tháng 4 năm 2022
của Đảng ủy Trường Đại học Kinh tế quốc dân)

1. Quy hoạch Ban Chấp hành

a) Đối tượng 1:

- Chưa tham gia cấp ủy nhiệm kỳ hiện tại
- Đồng chí Trưởng, Phó trưởng đơn vị; các đồng chí Trưởng các bộ phận cấu thành; Bí thư các chi bộ trực thuộc; Chủ tịch công đoàn bộ phận, Bí thư Liên chi đoàn/Chi đoàn giảng viên.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

b) Đối tượng 2:

- Chưa tham gia cấp ủy nhiệm kỳ hiện tại
- Các đồng chí Phó trưởng các bộ phận cấu thành; Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc; Phó Chủ tịch công đoàn bộ phận, Phó Bí thư Liên chi đoàn/Chi đoàn giảng viên.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ (120 tháng) trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy

a) Đối tượng 1: Các đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, Trưởng đơn vị.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

b) Đối tượng 2: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành (không thuộc đối tượng 1); các đồng chí Phó trưởng đơn vị.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ (120 tháng) trở lên đối với cả nam và nữ.

3. Quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy

a). Đối tượng 1:

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành.
- Các đồng chí Trưởng, Phó trưởng đơn vị, Trưởng các bộ phận cấu thành, Bí thư các Chi bộ trực thuộc (chưa là Ủy viên Ban Chấp hành).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

b). Đối tượng 2: Các đồng chí Phó trưởng các bộ phận cấu thành, Phó Bí thư các Chi bộ trực thuộc, Chủ tịch Công đoàn bộ phận, Bí thư Liên Chi đoàn/Chi đoàn giảng viên.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ (120 tháng) trở lên đối với cả nam và nữ.

PHỤ LỤC 2C1
CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY TRƯỜNG
(Đơn vị có bộ phận cấu thành)
ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CHI ỦY; BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ
(Kèm theo Hướng dẫn số 10-HD/ĐU ngày 21 tháng 4 năm 2022
của Đảng ủy Trường Đại học Kinh tế quốc dân)

1. Quy hoạch Chi ủy

a) Đối tượng 1:

- Chưa tham gia cấp ủy nhiệm kỳ hiện tại
- Đồng chí Trưởng, Phó trưởng đơn vị; Trưởng, Phó trưởng các đơn vị cấu thành; Chủ tịch Công đoàn bộ phận, Bí thư Liên chi đoàn/Chi đoàn giảng viên.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (30 tháng) đối với cả nam và nữ.

b) Đối tượng 2:

- Chưa tham gia cấp ủy nhiệm kỳ hiện tại
- Các đồng chí được quy hoạch Trưởng, Phó trưởng đơn vị, Trưởng bộ phận cấu thành; Phó Chủ tịch Công đoàn bộ phận, Phó Bí thư Liên chi đoàn/Chi đoàn giảng viên.

Các đồng chí này phải còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ (60 tháng) trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Quy hoạch chức danh Bí thư Chi bộ

a) Đối tượng 1: Các đồng chí Phó Bí thư Chi bộ; Trưởng, Phó trưởng đơn vị.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (30 tháng) đối với cả nam và nữ.

b) Đối tượng 2: Các đồng chí Chi ủy viên (không thuộc đối tượng 1); Trưởng các bộ phận cấu thành, các đồng chí được quy hoạch Trưởng đơn vị.

Các đồng chí này phải còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ (60 tháng) trở lên đối với cả nam và nữ. Các đồng chí Chi ủy viên, Trưởng bộ phận cấu thành phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1.

3. Quy hoạch chức danh Phó Bí thư Chi bộ

a). Đối tượng 1:

- Các đồng chí Chi ủy viên.
 - Các đồng chí Trưởng, Phó trưởng đơn vị, Trưởng các bộ phận cấu thành.
- Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (30 tháng) đối với cả nam và nữ.

b). Đối tượng 2: Phó trưởng các bộ phận cấu thành, các đồng chí được quy hoạch Trưởng, Phó trưởng đơn vị, Trưởng bộ phận cấu thành.

Các đồng chí này phải còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ (60 tháng) trở lên đối với cả nam và nữ. Đồng chí Phó trưởng bộ phận cấu thành phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1.

PHỤ LỤC 2C2
CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY TRƯỜNG
(Đơn vị không có bộ phận cấu thành)
VÀ CHI BỘ THUỘC ĐẢNG ỦY BỘ PHẬN
ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CHI ỦY; BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ
(Kèm theo Hướng dẫn số 10-HD/ĐU ngày 21 tháng 4 năm 2022
của Đảng ủy Trường Đại học Kinh tế quốc dân)

1. Quy hoạch Chi ủy

a) Đối tượng 1:

- Chưa tham gia cấp ủy nhiệm kỳ hiện tại
- Đồng chí Trưởng, Phó trưởng đơn vị; Chủ tịch Công đoàn bộ phận, Bí thư Liên chi đoàn/Chi đoàn giảng viên.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (30 tháng) đối với cả nam và nữ.

b) Đối tượng 2:

- Chưa tham gia cấp ủy nhiệm kỳ hiện tại
- Các đồng chí đảng viên trong Chi bộ (không thuộc đối tượng 1).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ (60 tháng) trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Quy hoạch chức danh Bí thư Chi bộ

a) Đối tượng 1: Các đồng chí Phó Bí thư Chi bộ; Trưởng, Phó trưởng đơn vị.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (30 tháng) đối với cả nam và nữ.

b) Đối tượng 2: Các đồng chí Chi ủy viên (không thuộc đối tượng 1); các đồng chí được quy hoạch Trưởng, Phó trưởng đơn vị.

Các đồng chí này phải còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ (60 tháng) trở lên đối với cả nam và nữ. Các đồng chí Chi ủy viên phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1.

3. Quy hoạch chức danh Phó Bí thư Chi bộ

a). Đối tượng 1:

- Các đồng chí Chi ủy viên.
- Các đồng chí Trưởng, Phó trưởng đơn vị (không là Chi ủy viên).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (30 tháng) đối với cả nam và nữ.

b). Đối tượng 2: Các đồng chí đảng viên trong Chi bộ (không thuộc đối tượng 1).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ (60 tháng) trở lên đối với cả nam và nữ.

PHỤ LỤC 3A – ĐẢNG BỘ TRƯỜNG
QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH
ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TRƯỜNG; ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ; BÍ
THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
(Kèm theo Hướng dẫn số 10-HD/ĐU ngày 21 tháng 4 năm 2022
của Đảng ủy Trường Đại học Kinh tế quốc dân)

I. Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp

1. Chuẩn bị

Trước khi thực hiện quy trình quy hoạch, Đảng ủy trường tiến hành các công việc sau:

(1) Chỉ đạo cấp dưới xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, làm cơ sở để phát hiện nguồn quy hoạch cán bộ cấp trên.

(2) Rà soát đội ngũ cán bộ và đánh giá cán bộ:

- Rà soát đội ngũ cán bộ về chất lượng, số lượng, cơ cấu, nhất là cơ cấu ngành nghề, độ tuổi, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc ít người... và kết quả đánh giá cán bộ của cấp có thẩm quyền.

- Trên cơ sở yêu cầu xây dựng quy hoạch và tiêu chuẩn cán bộ đưa vào quy hoạch, tiến hành phân loại cán bộ theo chiều hướng phát triển: cán bộ có triển vọng đảm nhận nhiệm vụ cao hơn; cán bộ tiếp tục giữ chức vụ đang đảm nhiệm; cán bộ cần đào tạo, bồi dưỡng thêm; cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch cán bộ...

(3) Xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện: Căn cứ vào nhiệm vụ của đơn vị, Đảng ủy xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý theo quy định.

2. Các bước tiến hành

(1) **Bước 1:** Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

- Chủ trì: Bí thư Đảng ủy.

- Thành phần: Thường vụ Đảng ủy và Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ.

- Nội dung: Căn cứ Hướng dẫn của Đảng ủy Khối về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Trường, thực hiện những nội dung sau: (1) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của Đảng bộ. (2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh quy hoạch.

(Kết quả thảo luận và đề xuất được ghi thành biên bản)

(2) **Bước 2:** Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ trường (lần 1)

- Chủ trì: Bí thư Đảng ủy.

- Thành phần: Ban Chấp hành Đảng bộ trường.

- Nội dung: Trên cơ sở báo cáo của bộ phận tham mưu tổ chức cán bộ và nguồn cán bộ trong quy hoạch, tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ trường thảo luận, phân tích và thông qua: (1) Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của Đảng bộ. (2) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

(3) **Bước 3:** Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Chủ trì: Bí thư Đảng ủy.

- Thành phần: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ trường; các đồng chí Chủ tịch Hội đồng trường, thành viên Ban Giám hiệu; Chủ tịch Công đoàn trường, Bí thư Đoàn thanh niên trường, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh trường; Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường là đảng viên; Bí thư, Phó Bí thư các Đảng bộ bộ phận, Chi bộ trực thuộc Đảng ủy trường.

- Nội dung: Thông báo yêu cầu của công tác quy hoạch; điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí quy hoạch; thông báo danh sách nguồn nhân sự có đủ tiêu chuẩn, điều kiện xem xét giới thiệu quy hoạch đã được đề xuất ở Bước 2; thảo luận về danh sách có đủ tiêu chuẩn, điều kiện xem xét giới thiệu quy hoạch, **có thể giới thiệu thêm**; bỏ phiếu giới thiệu quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và không công bố tại hội nghị)

(4) **Bước 4:** Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ trường mở rộng

- Chủ trì: Bí thư Đảng ủy.

- Thành phần: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ trường; Bí thư các Đảng bộ bộ phận, Chi bộ trực thuộc Đảng ủy trường.

- Nội dung: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ trường mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và không công bố tại hội nghị)

(5) **Bước 5:** Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ trường (lần 2)

- Chủ trì: Bí thư Đảng ủy.

- Thành phần: Ban Chấp hành Đảng bộ trường.

- Nội dung: Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ trường tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho đ/c Bí thư Đảng ủy xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và công bố tại hội nghị)

II. Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm

1. Chuẩn bị

Trước khi thực hiện quy trình quy hoạch, Đảng ủy trường tiến hành các công việc sau:

(1) Chỉ đạo cấp dưới xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, làm cơ sở để phát hiện nguồn quy hoạch cán bộ cấp trên.

(2) Rà soát đội ngũ cán bộ và đánh giá cán bộ:

- Rà soát đội ngũ cán bộ về chất lượng, số lượng, cơ cấu, nhất là cơ cấu ngành nghề, độ tuổi, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc ít người... và kết quả đánh giá cán bộ của cấp có thẩm quyền.

- Trên cơ sở yêu cầu xây dựng quy hoạch và tiêu chuẩn cán bộ đưa vào quy hoạch, tiến hành phân loại cán bộ theo chiều hướng phát triển: cán bộ có triển vọng đảm nhận nhiệm vụ cao hơn; cán bộ tiếp tục giữ chức vụ đang đảm nhiệm; cán bộ cần đào tạo, bồi dưỡng thêm; cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch cán bộ...

(3) Xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện: Căn cứ vào nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, Đảng ủy xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý theo quy định.

2. Các bước tiến hành

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và đề xuất của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

(1) **Bước 1:** Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ trường (lần 1)

- Chủ trì: Bí thư Đảng ủy.

- Thành phần: Ban Chấp hành Đảng bộ trường.

- Nội dung: Xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và công bố tại hội nghị)

(2) **Bước 2:** Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Chủ trì: Bí thư Đảng ủy.

- Thành phần: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ trường; các đồng chí Chủ tịch Hội đồng trường, thành viên Ban Giám hiệu; Chủ tịch Công đoàn trường, Bí thư Đoàn thanh niên trường, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh trường; Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc trường là đảng viên; Bí thư, Phó Bí thư các Đảng bộ bộ phận, Chi bộ trực thuộc Đảng ủy trường.

- Nội dung: Thông báo yêu cầu của công tác quy hoạch; điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí quy hoạch; thông báo danh sách nguồn nhân sự có đủ tiêu chuẩn, điều kiện xem xét bổ sung quy hoạch đã được đề xuất ở Bước 1; thảo luận về danh sách có đủ tiêu chuẩn, điều kiện xem xét bổ sung quy hoạch, **có thể giới thiệu thêm**; bỏ phiếu giới thiệu bổ sung quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và không công bố tại hội nghị)

(3) Bước 3: Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ trường mở rộng

- Chủ trì: Bí thư Đảng ủy.

- Thành phần: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ trường; Bí thư các Đảng bộ bộ phận, Chi bộ trực thuộc Đảng ủy trường.

- Nội dung: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ trường mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và không công bố tại hội nghị)

(4) Bước 4: Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ trường (lần 2).

- Chủ trì: Bí thư Đảng ủy.

- Thành phần: Ban Chấp hành Đảng bộ trường.

- Nội dung: Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể Ban chấp hành đảng bộ trường tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho đ/c Bí thư Đảng ủy xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và công bố tại hội nghị)

* **Lưu ý:** Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt. Chỉ có đảng viên chính thức mới được bỏ phiếu.

PHỤ LỤC 3B – ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN
QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH
ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH; BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN
(Kèm theo Hướng dẫn số 10-HD/ĐU ngày 21 tháng 4 năm 2022
của Đảng ủy Trường Đại học Kinh tế quốc dân)

I. Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp

1. Chuẩn bị

Trước khi thực hiện quy trình quy hoạch, Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận tiến hành các công việc sau:

(1) Chỉ đạo cấp dưới xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, làm cơ sở để phát hiện nguồn quy hoạch cán bộ cấp trên.

(2) Rà soát đội ngũ cán bộ và đánh giá cán bộ:

- Rà soát đội ngũ cán bộ về chất lượng, số lượng, cơ cấu, nhất là cơ cấu ngành nghề, độ tuổi, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc ít người... và kết quả đánh giá cán bộ của cấp có thẩm quyền.

- Trên cơ sở yêu cầu xây dựng quy hoạch và tiêu chuẩn cán bộ đưa vào quy hoạch, tiến hành phân loại cán bộ theo chiều hướng phát triển: cán bộ có triển vọng đảm nhận nhiệm vụ cao hơn; cán bộ tiếp tục giữ chức vụ đang đảm nhiệm; cán bộ cần đào tạo, bồi dưỡng thêm; cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch cán bộ...

(3) Xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện: Căn cứ vào nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý theo quy định.

2. Các bước tiến hành

(1) **Bước 1:** Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận (lần 1)

- Chủ trì: Bí thư Đảng ủy bộ phận.

- Thành phần: Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận.

- Nội dung: Căn cứ Hướng dẫn của Đảng ủy Khối và của Đảng ủy trường về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị, thực hiện những nội dung sau: (1) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của đơn vị. (2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh quy hoạch để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

(Kết quả thảo luận và đề xuất được ghi thành biên bản)

(2) **Bước 2:** Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Chủ trì: Bí thư Đảng ủy bộ phận.

- Thành phần: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận; các đồng chí Trưởng, Phó trưởng đơn vị; Chủ tịch Công đoàn bộ phận, Bí thư Liên chi đoàn khoa và Bí thư Chi đoàn giảng viên (nếu có); Trưởng các bộ phận cấu thành là đảng viên; Bí thư, Phó Bí thư các Chi bộ trực thuộc.

- Nội dung: Thông báo yêu cầu của công tác quy hoạch; điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí quy hoạch; thông báo danh sách nguồn nhân sự có đủ tiêu chuẩn, điều kiện xem xét giới thiệu quy hoạch đã được đề xuất ở Bước 1; thảo luận về danh sách có đủ tiêu chuẩn, điều kiện xem xét giới thiệu quy hoạch, có thể giới thiệu thêm; bỏ phiếu giới thiệu quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và không công bố tại hội nghị)

(3) Bước 3: Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận mở rộng

- Chủ trì: Bí thư Đảng ủy bộ phận.

- Thành phần: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận; Bí thư các Chi bộ trực thuộc.

- Nội dung: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và không công bố tại hội nghị)

(4) Bước 4: Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận (lần 2)

- Chủ trì: Bí thư Đảng ủy bộ phận.

- Thành phần: Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận.

- Nội dung: Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho đ/c Bí thư Đảng ủy bộ phận xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và công bố tại hội nghị)

II. Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm

1. Chuẩn bị

Trước khi thực hiện quy trình quy hoạch, Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận tiến hành các công việc sau:

(1) Chỉ đạo cấp dưới xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, làm cơ sở để phát hiện nguồn quy hoạch cán bộ cấp trên.

(2) Rà soát đội ngũ cán bộ và đánh giá cán bộ:

- Rà soát đội ngũ cán bộ về chất lượng, số lượng, cơ cấu, nhất là cơ cấu ngành nghề, độ tuổi, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc ít người... và kết quả đánh giá cán bộ của cấp có thẩm quyền.

- Trên cơ sở yêu cầu xây dựng quy hoạch và tiêu chuẩn cán bộ đưa vào quy hoạch, tiến hành phân loại cán bộ theo chiều hướng phát triển: cán bộ có triển vọng đảm nhận nhiệm vụ cao hơn; cán bộ tiếp tục giữ chức vụ đang đảm nhiệm; cán bộ cần đào tạo, bồi dưỡng thêm; cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch cán bộ...

(3) Xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện: Căn cứ vào nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, BCH Đảng bộ bộ phận xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý theo quy định.

2. Các bước tiến hành

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và đề xuất của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

(1) Bước 1: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận (lần 1)

- Chủ trì: Bí thư Đảng ủy bộ phận.
- Thành phần: Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận.
- Nội dung: Xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và công bố tại hội nghị)

(2) Bước 2: Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Chủ trì: Bí thư Đảng ủy bộ phận.
- Thành phần: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận; các đồng chí Trưởng, Phó trưởng đơn vị; Chủ tịch Công đoàn bộ phận, Bí thư Liên chi đoàn khoa và Bí thư Chi đoàn giảng viên (nếu có); Trưởng các bộ phận cấu thành là đảng viên; Bí thư, Phó Bí thư các Chi bộ trực thuộc.
- Nội dung: Thông báo yêu cầu của công tác quy hoạch; điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí quy hoạch; thông báo danh sách nguồn nhân sự có đủ tiêu chuẩn, điều kiện xem xét bổ sung quy hoạch đã được đề xuất ở Bước 1; thảo luận về danh sách có đủ tiêu chuẩn, điều kiện xem xét bổ sung quy hoạch, **có thể giới thiệu thêm**; bỏ phiếu giới thiệu bổ sung quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và không công bố tại hội nghị)

(3) Bước 3: Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận mở rộng

- Chủ trì: Bí thư Đảng ủy bộ phận.
- Thành phần: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận; Bí thư các Chi bộ trực thuộc.

- Nội dung: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và không công bố tại hội nghị)

(4) Bước 4: Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận (lần 2).

- Chủ trì: Bí thư Đảng ủy bộ phận.

- Thành phần: Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận.

- Nội dung: Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho đ/c Bí thư Đảng ủy bộ phận xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và công bố tại hội nghị)

* **Lưu ý:** Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt. Chỉ có đảng viên chính thức mới được bỏ phiếu.

PHỤ LỤC 3C – CHI BỘ
QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CHI ỦY; BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ
NHIỆM KỲ KẾ TIẾP

*(Kèm theo Hướng dẫn số 10-HD/ĐU ngày 21 tháng 4 năm 2022
của Đảng ủy Trường Đại học Kinh tế quốc dân)*

1. Chuẩn bị

Trước khi thực hiện quy trình quy hoạch, Chi ủy hoặc Bí thư, Phó Bí thư nơi không có Chi ủy tiến hành các công việc sau:

(1) Xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, làm cơ sở để phát hiện nguồn quy hoạch cán bộ cấp trên.

(2) Rà soát đội ngũ cán bộ và đánh giá cán bộ:

- Rà soát đội ngũ cán bộ về chất lượng, số lượng, cơ cấu, nhất là cơ cấu ngành nghề, độ tuổi, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc ít người... và kết quả đánh giá cán bộ của cấp có thẩm quyền.

- Trên cơ sở yêu cầu xây dựng quy hoạch và tiêu chuẩn cán bộ đưa vào quy hoạch, tiến hành phân loại cán bộ theo chiều hướng phát triển: cán bộ có triển vọng đảm nhận nhiệm vụ cao hơn; cán bộ tiếp tục giữ chức vụ đang đảm nhiệm; cán bộ cần đào tạo, bồi dưỡng thêm; cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch cán bộ...

(3) Xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện: Căn cứ vào nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, lãnh đạo chi bộ xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý theo quy định.

2. Quy trình thực hiện

(1) **Bước 1:** Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

- Chủ trì: Bí thư chi bộ.

- Thành phần: Chi ủy.

- Nội dung:

Căn cứ Hướng dẫn của Đảng ủy Khối và Hướng dẫn của Đảng ủy trường về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị, thực hiện những nội dung sau: (1) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của đơn vị. (2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh quy hoạch để trình chi bộ xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

(2) **Bước 2: Tổ chức Hội nghị Chi bộ**

- Chủ trì: Bí thư Chi bộ.

- Thành phần: Toàn thể đảng viên.

- Trình tự:

1. Thông báo yêu cầu của công tác quy hoạch; điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí quy hoạch;

2. Thông báo danh sách nguồn nhân sự có đủ tiêu chuẩn, điều kiện xem xét giới thiệu quy hoạch đã được đề xuất ở Bước 1.

3. Thảo luận về danh sách có đủ tiêu chuẩn, điều kiện xem xét giới thiệu quy hoạch, có **thể giới thiệu thêm.**

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

4. Biểu quyết giới thiệu nhân sự: Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước trước (nội dung 3), Chi bộ tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho đ/c Bí thư Chi bộ xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và công bố tại hội nghị)

* **Lưu ý:** Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt. Chỉ có đảng viên chính thức mới được bỏ phiếu.
